

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 08/4/2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Vũ Yên.
2. Ông Nguyễn Văn Cử.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 24/01/2025; thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 10/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Chu Thanh B, sinh năm 1974. Địa chỉ: 72 T, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Chu Thanh B trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 27/01/2022 ông Chu Thanh B có cho ông Nguyễn Văn B vay số tiền 280.000.000đ và hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn B sẽ trả số tiền này sau 01 tháng kể từ ngày vay. Việc vay tiền có làm giấy viết tay ghi nhận giữa 02 bên và ông Nguyễn Văn B có ký vào giấy mượn tiền. Sau đó ông Chu

Thanh B đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông Nguyễn Văn B mới trả được số tiền 10.000.000đ vào ngày 10/9/2023 và trả số tiền 15.000.000đ vào ngày 15/09/2023

Đến nay đã quá thời hạn cam kết trả nợ giữa 02 bên nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn chưa trả hết nợ vay cho ông Chu Thanh B và còn nợ lại 255.000.000đ. Do đó ông Chu Thanh B yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền còn nợ lại 255.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn ông Nguyễn Văn B có lời trình bày:

Do quen biết và cần tiền xử lý công việc cá nhân, vào ngày 27/01/2022 ông Nguyễn Văn B có vay ông Chu Thanh B (địa chỉ: 72 Trần Quốc Toàn, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) và thỏa thuận sẽ trả số tiền này sau 01 tháng kể từ ngày vay. Việc vay mượn có làm giấy viết tay ghi nhận sự việc giữa 02 bên và các bên có ký vào giấy mượn tiền; việc vay mượn hai bên không có thỏa thuận lãi. Tuy nhiên do hoàn cảnh phát sinh khó khăn do đó ông Nguyễn Văn B không thực hiện đúng thỏa thuận về thời gian trả nợ vay mượn. Về số tiền đã vay bị đơn đã trả bằng cách chuyển khoản qua từ tài khoản ngân hàng Sacombank của bị đơn số 040038922469 sang tài khoản ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn của ông Chu Thanh B, số tài khoản 4600215058958 với số tiền và mốc thời gian trả như sau: Trả 140.000.000đ vào ngày 29/8/2022; trả 10.000.000đ vào ngày 14/11/2022; trả 3.000.000đ vào ngày 22/11/2022; trả 15.000.000đ vào ngày 15/09/2023; trả 10.000.000đ vào ngày 10/9/2023; trả 5.000.000đ vào ngày 31/10/2023; trả 5.000.000đ vào ngày 01/3/2024. Tổng cộng bị đơn đã trả cho ông Chu Thanh B 188.000.000đ còn nợ lại 92.000.000đ.

Với yêu cầu khởi kiện của ông Chu Thanh B ông Nguyễn Văn B đề nghị sẽ trả số nợ còn lại 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng) và đề nghị được trả dần do hiện tại không đủ khả năng trả 01 lần.

Tại phiên tòa nguyên đơn xác định ông Nguyễn Văn B mới trả được số tiền 10.000.000đ vào ngày 10/9/2023 và trả số tiền 15.000.000đ vào ngày 15/09/2023. Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả một lần số tiền còn nợ là 255.000.000đ chứ không đồng ý bị đơn trả làm nhiều lần.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký tuân thủ đúng quy định. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn trả số tiền 255.000.000đ còn nợ lại theo hợp đồng vay cho nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vay phát sinh từ thỏa thuận vay mượn tiền giữa hai bên do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả số tiền đã vay còn nợ lại và bị đơn cư trú tại huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên do đó thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ lại là 255.000.000đ. Tài liệu nguyên đơn cung cấp cho tòa là 01 giấy nhận nợ gốc có chữ ký của bị đơn, nguyên đơn; thời hạn trả ghi trong giấy là trong vòng 01 tháng kể từ ngày vay 27/01/2022. Nguyên đơn xác định bị đơn đã ký vào giấy nhận nợ và nhận đủ tiền vay nhưng đến nay chưa trả hết số nợ theo giấy nhận nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác nhận có vay số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) từ nguyên đơn và thỏa thuận sẽ trả số tiền này sau 01 tháng kể từ ngày vay. Việc vay mượn có làm giấy viết tay ghi nhận sự việc giữa 02 bên và các bên có ký vào giấy mượn tiền; việc vay mượn hai bên không có thỏa thuận lãi. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn do đó bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về thời gian trả nợ vay mượn.

[2.2] Hội đồng xét xử thấy rằng, tại thời điểm lập giấy nhận nợ và quá trình thực hiện giao dịch dân sự các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng để nhận thức được quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật khi thực hiện hành vi dân sự. Các bên đều thừa nhận có lập giấy mượn tiền số tiền 280.000.000đ. Bị đơn cho rằng đã trả được một phần nợ với số tiền 188.000.000đ còn nợ lại 92.000.000đ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ pháp lý có giá trị chứng minh cho nội dung trình bày của mình; nguyên đơn chỉ thừa nhận bị đơn trả được 25.000.000đ. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B trả một lần số tiền còn nợ 255.000.000đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả cho ông Chu Thanh B số tiền nợ 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu 12.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Chu Thanh B số tiền tạm ứng án phí 7.000.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003971 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. Sơn Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

